

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày 26 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 4347/KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch CCHC của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 và khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế trong năm 2022. Trong đó, chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành, quản lý,... góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra trong các đề án, chương trình của Chính phủ, kế hoạch của tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của tỉnh đề ra. Gắn trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương với công tác CCHC. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

c) Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong CCHC bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ 100% theo kế hoạch; gắn cải cách thủ tục hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

d) Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để nâng cao chất lượng công tác CCHC.

đ) Tiếp tục lấy CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cũng như bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Ban hành kế hoạch CCHC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các nội dung CCHC có hiệu quả.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch CCHC năm 2023 của tỉnh và kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023 của tỉnh; của cơ quan, đơn vị, địa phương và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Tiếp tục tổ chức chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện CCHC thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Chủ động, tích cực triển khai thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2023.

e) Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

g) Triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số cải CCHC (Par Index) của tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; ban hành đầy đủ, đúng thời gian các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp; tăng cường các hoạt động truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

c) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các Quyết định về tổ chức bộ máy và công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung triển khai thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật tại các đơn vị cấp xã trong toàn tỉnh.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Xây dựng Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2023.

b) Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC. Bảo đảm các TTHC được công bố, công khai, thông tin tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Cập nhật, theo dõi thường xuyên, kiểm soát, tổng hợp và công khai hằng tháng kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện rà soát, công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước.

c) Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Hướng dẫn, tổ chức tập huấn, kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, TTHC.

d) Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

đ) Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

e) Nghiên cứu xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án thí điểm đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

g) Thực hiện, theo dõi, đôn đốc thanh phí, lệ phí trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cấp huyện, cấp xã.

h) Thực hiện đánh giá của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Tiếp tục kiện toàn các cơ quan chuyên môn, rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức bên trong và ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện đúng theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

b) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để giảm biên chế bảo đảm phù hợp với biên chế được giao và tình hình của tỉnh; thực hiện việc giao biên chế định kỳ hàng năm phù hợp vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ. Thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng lộ trình năm 2023 theo Kế hoạch 3580/KH-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân tỉnh về Biên chế và tinh giản biên chế công chức trong cơ quan hành chính nhà nước; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc khối chính quyền giai đoạn 2022 - 2026.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định.

d) Tăng cường kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn; UBND các huyện, thị xã, thành phố. Chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục xây dựng hoàn thiện Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm; thường xuyên cập nhật, bổ sung đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã được phê duyệt; bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo.

b) Tuyển dụng công chức, viên chức thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc thực hiện theo chương trình khung của Bộ Nội vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Đổi mới, nâng cao hiệu quả trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm người đứng đầu nhằm mục tiêu đánh giá đúng người, đúng việc và khen thưởng, kỷ luật kịp thời; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót và kiến nghị xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ, quan liêu, tiêu cực, tham nhũng.

đ) Triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Cải cách tài chính công

a) Triển khai dự toán ngân sách Nhà nước (NSNN) gắn với mục tiêu đẩy mạnh thực hiện chính sách tài khóa hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục cơ cấu lại NSNN gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu kinh tế, phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước. Các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện nghiêm túc Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Phòng chống tham nhũng trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách và kinh phí có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. Tăng cường quản lý điều hành tài chính ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh - quốc phòng; tập trung ngân sách vào các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bám sát và thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội Đảng bộ các cấp đã đề ra. Chủ động điều hành ngân sách đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã - hội của địa phương năm 2023; Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

b) Nghiêm túc thực hiện các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung, một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

c) Các sở ngành, địa phương chủ động rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục bám sát các văn bản, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh để kịp thời triển khai, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý.

d) Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; đa dạng hoá các hình thức công khai ngân sách nhà nước; Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các địa phương.

đ) Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về giá, về quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo việc tham mưu ban hành các văn bản pháp luật nhằm cụ thể hóa các quy định quản lý nhà nước về giá, tài sản công và phí, lệ phí theo thẩm quyền; chỉ đạo việc ban hành quyết định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mặt hàng do địa phương định giá.

e) Tăng cường chỉ đạo việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; chỉ đạo quyết liệt công tác rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà đất và nhất là trụ sở nhà, đất của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn để việc quản lý, sử dụng tài sản công thực sự đem lại hiệu quả.

g) Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức làm công nghệ thông tin.

b) Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và Trung tâm dữ liệu tỉnh bảo đảm phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

- Triển khai Xây dựng Trung tâm An ninh không gian mạng (SOC).

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã, bảo đảm trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh.

c) Phát triển các hệ thống nền tảng và dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), bảo đảm kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của tỉnh, đồng thời kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Triển khai nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh bảo đảm thiết thực, hiệu quả phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Triển khai các ứng dụng chuyên ngành thống nhất trên quy mô toàn tỉnh như: Hệ thống quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), hệ thống quản lý ngân sách, hệ thống cấp mã số quan hệ ngân sách và mã số dự án đầu tư, hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tài sản công của ngành Tài chính; Cơ sở dữ liệu dùng chung trong ngành giáo dục, Hệ thống mạng xã hội học tập trực tuyến, hệ thống hỗ trợ tuyển sinh đầu cấp của ngành Giáo dục và Đào tạo; Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện, phần mềm quản lý bảo hiểm, phần mềm quản lý y tế cơ sở của ngành Y tế; Hệ thống thông tin đất đai, hệ thống quan trắc môi trường tự động của ngành Tài nguyên và Môi trường; Hệ thống phần mềm quản lý cấp giấy phép lái xe; hệ thống quản lý xe buýt thông minh; hệ thống quản lý bảo trì, quản lý hành lang an toàn đường bộ của ngành Giao thông vận tải; Hệ thống phần mềm quản lý hộ tịch; lý lịch tư pháp của ngành Tư pháp; Hệ thống quản lý đối tượng người có công và chế độ chính sách của ngành Lao động, Thương binh và Xã hội; Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Phần mềm chấm điểm cải cách hành chính của ngành Nội vụ...

d) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh.
- Duy trì, phát triển các cổng/trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.
- Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công cụ của tỉnh.
- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.
- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của các cấp nhằm liên thông giải quyết các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến tích hợp lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.
- Duy trì, vận hành phần mềm một cửa điện tử quản lý tập trung cho các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

đ) Bảo đảm an toàn thông tin

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.
- Tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.
- Triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”.

e) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

(Có các Phụ lục Kế hoạch thực hiện CCHC nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2023 kèm theo)

8. Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội

a) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh bảo đảm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2023.

b) Tăng cường thu hút đầu tư; phát triển doanh nghiệp theo hướng tăng số lượng và vốn của doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường. Qua đó, góp phần tăng tỷ lệ đóng góp của khu vực doanh nghiệp vào nguồn thu ngân sách của tỉnh so với năm 2022.

c) Triển khai các giải pháp thực hiện thu ngân sách của tỉnh đạt và vượt chỉ tiêu được giao trong năm 2023.

d) Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu đạt, vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân giao năm 2023.

(Nhiệm vụ trong từng lĩnh vực CCHC được cụ thể hóa tại Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngân sách tỉnh cấp, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác CCHC theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2023, triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC của đơn vị mình năm 2023, bảo đảm đầy đủ các nhiệm vụ và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình.

b) Các nhiệm vụ phải được xác định cụ thể, có phân công cơ quan, đơn vị, chủ trì, phối hợp và xác định rõ sản phẩm, thời gian hoàn thành.

c) Chủ động tuyên truyền về công tác CCHC theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

d) Báo cáo định kỳ kết quả công tác CCHC của cơ quan, đơn vị gửi về Sở Nội vụ đúng thời gian quy định để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

đ) UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý xây dựng Kế hoạch CCHC phù hợp với yêu cầu và thực tế tại địa phương, bố trí kinh phí thực hiện, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định

2. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực về công tác CCHC, có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2023 và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định. Phối hợp Sở Tài chính tham mưu với UBND tỉnh dự toán sử dụng kinh phí CCHC của tỉnh năm 2023.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC; các văn bản triển khai thực hiện khảo sát, đo lường, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh; theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; theo dõi, hướng dẫn thực hiện phân cấp quản lý công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2023 theo quy định.

d) Tham mưu báo cáo định kỳ công tác CCHC năm; báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương bảo đảm nội dung và thời gian quy định.

đ) Tham mưu đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2023.

3. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành, Trung ương bảo đảm nội dung và thời gian quy định.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2023 đối với các nội dung về cải cách thể chế bảo đảm theo yêu cầu và thời gian quy định.

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền kết quả xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành.

4. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ về cải cách TTHC; kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân và các nhiệm vụ có liên quan trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2023.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo quy định.

d) Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2023, bảo đảm đúng thời gian quy định. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở kịp thời các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm và trong thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh bảo đảm đúng quy định.

đ) Tiếp tục xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các hệ thống thông tin được giao gồm: Cổng Dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh; Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dữ liệu mở của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo...

e) Triển khai chuẩn hoá chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ bảo đảm thực hiện đồng bộ qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

h) Hoàn thành cập nhật quy trình điện tử giải quyết TTHC vào Hệ thống Một cửa điện tử.

g) Kiểm tra, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Hệ thống Một cửa điện tử, sử dụng khai thác phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

i) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC về kết quả thực hiện cải cách TTHC và thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh giao theo Bộ tiêu chí đánh giá.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực cải cách tài chính công và nhiệm vụ được nêu tại điểm c khoản 8 mục II của Kế hoạch này.

b) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương bảo đảm nội dung và thời gian quy định.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC nội dung cải cách tài chính công, về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên lĩnh vực ngân sách trên địa bàn tỉnh và các nội dung khác theo Bộ tiêu chí đánh giá.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền CCHC trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ có liên quan trong lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành, Trung ương bảo đảm nội dung và thời gian quy định.

d) Kiểm tra, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế trong sử dụng hòm thư công vụ, chữ ký số theo quy định.

đ) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC các nội dung có liên quan đến lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu tại điểm b, d khoản 8 mục II của Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC nội dung về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, về tác động của CCHC đến sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

8. Các cơ quan thông tin truyền thông: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố cần xác định việc tuyên truyền về CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin để CB, CCVC và nhân dân nhận thức đúng về công tác CCHC, trên cơ sở đó tham gia thực hiện tốt hoặc giám sát về công tác CCHC cũng như hoạt động của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan liên quan để thực hiện tuyên truyền về CCHC bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước của tỉnh Hải Dương năm 2023. Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ - cơ quan thường trực) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo HD;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC.Th (10b)

CHỦ TỊCH

Triệu Thế Hùng

